

Số: 156/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ
ngày 15/4/2022, giữa:*

*** Nguyên đơn: Chị Bùi Phương T**, sinh năm 1994

HKTT: số 35, ngõ 152 H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội;

Nơi cư trú: số 1, ngõ 152 H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội;

*** Bị đơn: Anh Hoàng Vĩnh A**, sinh năm 1995

HKTT và nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,
nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18
tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Phương T và anh
Hoàng Vĩnh A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Vĩnh K, sinh ngày 13/12/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vĩnh K kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Anh A có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Chị Bùi Phương T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062464 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phương